

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

---

**NGUYỄN VĂN THĂNG**

**CHÍNH SÁCH HÀNH ĐỘNG HƯỚNG ĐÔNG**  
**CỦA AN ĐỘ (2014 - 2020)**

**Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế**

**Mã số: 9310601.01**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**HÀ NỘI - 2023**

**Công trình được hoàn thành tại:**  
Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn,  
Đại học Quốc gia Hà Nội

**Người hướng dẫn khoa học:** GS.TS. Hoàng Khắc Nam

**Phản biện:** GS.TS. Đỗ Thanh Bình

**Phản biện:** PGS.TS. Lê Hải Bình

**Phản biện:** TS. Trần Hoàng Long

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp ĐHQG chấm luận án tiến sĩ  
họp tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN  
vào hồi      giờ      ngày      tháng      năm 2023

**Có thể tìm hiểu luận án tại:**

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Đại học Quốc gia Hà Nội

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài nghiên cứu

Sau Chiến tranh Lạnh, Ấn Độ đã xây dựng chiến lược đối ngoại đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ với các cường quốc và khu vực, trong đó xác định khu vực Đông Á, trọng điểm là Đông Nam Á là nhân tố quan trọng, có giá trị chiến lược để Ấn Độ tập hợp và thu hút sự hợp tác của các nước trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, đối ngoại và văn hóa xã hội. Trải qua hơn hai thập niên triển khai LEP, Ấn Độ đã có sự gắn kết hơn với khu vực Đông Á, quan hệ giữa Ấn Độ với ASEAN, trong đó có Việt Nam, không ngừng được mở rộng trên tất cả các lĩnh vực, góp phần thúc đẩy sự phát triển của Ấn Độ cũng như của khu vực. Tuy nhiên, nhiều đánh giá cho rằng những thành tựu của LEP còn chưa tương xứng với tiềm năng và kỳ vọng của Ấn Độ, do quá trình triển khai thực tế, Ấn Độ còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong các kênh hợp tác.

Để tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của khu vực đối với sự phát triển của Ấn Độ và mở rộng mối quan hệ “*Đối tác chiến lược*” với những quốc gia có chung chí hướng, Chính phủ của Thủ tướng N.Modi (cầm quyền 05.2014) đã điều chỉnh LEP, vốn được thực hiện nhất quán qua các nhiệm kỳ Thủ tướng từ năm 1992 thành Chính sách Hành động hướng Đông (AEP), nhằm thúc đẩy quan hệ giữa Ấn Độ với các đối tác ở phía Đông đi vào thực chất, phục vụ tốt hơn các mục tiêu chiến lược của Ấn Độ trong thế kỷ XXI, và định hình cấu trúc an ninh ở khu vực phía Đông Ấn Độ. Chính vì vậy, mô hình Hợp tác trong AEP đã có những bước phát triển mạnh cả về phạm vi, quy mô và tính chất hợp tác với các khu vực, cũng như các nước đối tác.

Do vậy, việc kịp thời nghiên cứu quá trình phát triển AEP của Ấn Độ thông qua mục tiêu, nội dung, hướng tiếp cận, các nhân tố tác động cả bên trong, bên ngoài và dự báo, sẽ góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc nghiên cứu chính sách đối ngoại của Ấn Độ nói chung và AEP nói riêng, nhằm tận dụng tốt nhất những cơ hội do chính sách này mang lại, đặc biệt khi Việt Nam là “*Đối tác chiến lược toàn diện*”, được xem là một trụ cột quan trọng trong tiến trình “*hướng Đông*” của Ấn Độ. Chính vì vậy, việc nghiên cứu đề tài: Chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ (2014 - 2020), có tính cấp thiết, giá trị cả về khoa học và thực tiễn.

### 2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- **Đối tượng nghiên cứu:** Luận án tập trung nghiên cứu AEP của Ấn Độ.

- **Phạm vi nghiên cứu:**

+ Phạm vi về không gian: Giới hạn trong phạm vi AEP của Ấn Độ hướng tới gồm: Đông Nam Á (Tập trung vào các nước ASEAN), Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc), Nam TBD (Australia, New Zealand),

từng bước mở rộng, liên kết, hội tụ AEP với tầm nhìn/chính sách của ASEAN, Mỹ, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc ở khu vực AĐD-TBD. Tuy nhiên trong quá trình viết, tác giả sẽ đề cập đến những tác động có liên quan từ bên ngoài phạm vi trên đến AEP của Ấn Độ.

+ *Phạm vi về thời gian*: Trọng tâm nghiên cứu của Luận án là giai đoạn từ năm 2014 - 2020. Thời điểm LEP đã đạt được được nhiều thành tựu quan trọng, cùng với việc Chính phủ mới của Ấn Độ do Thủ tướng N.Modi dẫn dắt (05.2014), muốn tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh triển khai thực chất các mục tiêu trong LEP theo hướng “*Chủ động tích cực*”, để can dự vào các vấn đề dài hạn ở khu vực AĐD-TBD, nên quyết định chuyển đổi từ LEP sang AEP. Năm 2020 là thời gian sau hơn 05 năm triển khai AEP - thời điểm để có thể tổng kết, đánh giá được toàn diện về những điều chỉnh, quá trình triển khai, kết quả đạt được của AEP.

Phạm vi dự báo và đề xuất giải pháp đến năm 2030. Tuy nhiên để nhìn bao quát về toàn bộ tiến trình triển khai Chính sách hướng Đông, luận án sẽ mở rộng thời gian nghiên cứu từ năm 1992 - thời điểm được xem như dấu mốc ra đời của chính sách này.

+ *Về mặt nội dung*: Luận án tập trung nghiên cứu bối cảnh, quá trình hình thành, phát triển, nội dung cơ bản, kết quả triển khai, hạn chế, cơ hội, thách thức và triển vọng của AEP. Luận án cũng xem xét tác động của AEP đối với khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Việt Nam kể từ khi chính sách này được chuyển đổi từ năm 2014 - 2020.

### **3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu**

**3.1. Mục tiêu nghiên cứu**: Luận án làm rõ AEP của Ấn Độ (mục tiêu, nội dung, phương pháp, kết quả). Trên cơ sở đó, đánh giá tác động, dự báo AEP đến năm 2030 và đưa ra hàm ý chính sách cho Việt Nam.

**3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**: Để đạt được mục tiêu trên, luận án thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể như sau:

(1) Làm rõ cơ sở lý luận, hướng tiếp cận, xây dựng khung phân tích AEP giai đoạn 2014 - 2020;

(2) Chỉ ra những nhân tố tác động đến việc hình thành và vận động của chính sách “*hướng Đông*”;

(3) Phân tích mục tiêu và nội dung (chính trị - chiến lược; kinh tế - xã hội; khuếch trương giá trị) cũng như quá trình triển khai và kết quả AEP của Ấn Độ đến năm 2020.

(4) Đánh giá tác động của AEP và phản ứng của các nước trong phạm vi AEP đối với chính sách này;

(5) Dự báo chiều hướng triển khai AEP trong thời gian đến năm 2030;

(6) Đưa ra khuyến nghị cho Việt Nam nhằm khai thác các nguồn lực, thế mạnh được AEP của Ấn Độ ưu tiên, để phục vụ an ninh và phát triển đất nước.

## **4. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu**

### **4.1. Cách tiếp cận:**

Tiếp cận từ cơ sở lý luận tổng quan, luận án sử dụng các cách tiếp cận sau: (1) Lịch sử - logic để xem xét nguồn gốc hình thành, quá trình triển khai, phát triển của AEP theo trục thời gian; (2) Hệ thống - cấu trúc: Đặt AEP trong hệ thống cấu trúc thế giới, khu vực để tìm hiểu các tác động từ cấu trúc tới chính sách này; (3) Liên ngành, đa ngành, theo các góc độ: Kinh tế, chính trị, xã hội... để nghiên cứu AEP trên nhiều khía cạnh khác nhau.

Luận án vận dụng 02 lý thuyết quan hệ quốc tế chính (Chủ nghĩa lý tưởng và Chủ nghĩa Hiện thực) để luận giải cơ sở lý luận, thực tiễn quá trình hình thành, phát triển, nhân tố tác động, dự báo triển vọng AEP của Ấn Độ.

### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án áp dụng nhiều phương pháp được lồng ghép linh hoạt nhằm làm nổi bật vấn đề nghiên cứu và tăng tính khoa học cho đề tài như phương pháp: Lịch sử - logic; liên ngành/đa ngành; hệ thống cấu trúc. Luận án chú trọng sử dụng các phương pháp chung trong nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn như: Phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh... nhằm đánh giá quá trình phát triển và hiệu quả AEP (2014 - 2020). Ngoài ra, Luận án cũng sử dụng các phương pháp trong các lĩnh vực khác như: Phân tích chính trị, kinh tế quốc tế; phân tích chính sách đối ngoại; mô hình phân tích SWOT... nhằm củng cố thêm các luận điểm về những thay đổi của môi trường quốc tế tác động đến AEP và lợi ích của các bên liên quan trong quan hệ quốc tế.

## **5. Nguồn tài liệu tham khảo**

Nguồn tài liệu phục vụ cho nghiên cứu của luận án, tác giả chủ yếu sử dụng ba nguồn tư liệu chính, đó là: Tư liệu gốc, tư liệu chuyên khảo và tư liệu tham khảo.

- *Nguồn tài liệu sơ cấp*: (1) Các bài phát biểu của các nhà lãnh đạo, ngoại giao Ấn Độ, các báo cáo của Thủ tướng N.Modi liên quan đến AEP của Ấn Độ trước Thượng, Hạ viện Ấn Độ và trong các Hội nghị, diễn đàn quốc tế. Cũng như các báo cáo thường niên của Bộ Ngoại giao Ấn Độ trong giai đoạn từ năm 1990 - 2020 do Chính phủ Ấn Độ ban hành hàng năm; (2) Các bài phát biểu của lãnh đạo các quốc gia ASEAN, Đông Bắc Á, Nam TBD... về AEP của Ấn Độ, các văn bản hợp tác giữa Ấn Độ và ASEAN, giữa Ấn Độ và các quốc gia thành viên trong khu vực này kể từ đầu những năm 1992 đến nay. Trong đó tập trung khai thác thông tin tư liệu về AEP từ 2014 - 2020, để làm rõ thực chất nội dung của chính sách này; (3) Các số liệu thống kê quan hệ thương mại giữa Ấn Độ và các đối tác của Phòng Thương mại thuộc Bộ

Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ, một số Niên giám thống kê của Ban thư ký ASEAN và Tổng cục Thống kê Việt Nam.

- *Tư liệu thứ cấp*: Luận án chủ yếu sử dụng các công trình, tài liệu nghiên cứu chuyên sâu, bao gồm: Các tài liệu, ấn phẩm, các công trình nghiên cứu khoa học và bài viết của các quan chức, chuyên gia, học giả về AEP của Ấn Độ. Một số công trình nghiên cứu về vấn đề khác, nhưng có một số nội dung liên quan đến AEP của Ấn Độ với các quốc gia Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Nam TBD, như là: Sách, Luận án Tiến sĩ, bài báo trong các tạp chí chuyên ngành của các học giả, các nhà nghiên cứu tại Việt Nam và nước ngoài, liên quan đến các nội dung nghiên cứu của luận án. Ngoài ra, Luận án khai thác nguồn thông tin tư liệu được công bố trên các trang mạng của các cơ quan, chính phủ, tổ chức, viện nghiên cứu uy tín trong và ngoài nước làm nguồn tư liệu tham khảo.

## **6. Đóng góp của luận án**

Có thể khẳng định luận án là công trình nghiên cứu có hệ thống đầu tiên ở Việt Nam nghiên cứu về AEP của Ấn Độ giai đoạn 2014 - 2020. Vì vậy, luận án có những đóng góp mới cả về khoa học và thực tiễn được thể hiện thông qua các kết quả sau:

- Luận án khái quát quan điểm lý thuyết của các trường phái luận giải về sự hình thành, phát triển của AEP của Ấn Độ, làm rõ khái niệm, nội dung về chính sách đối ngoại của chủ thể quốc gia tầm trung trong quan hệ quốc tế, được vận dụng vào quan hệ đối ngoại của Ấn Độ với khu vực Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Nam TBD và ngược lại.

- Luận giải hệ thống, khoa học chi tiết, toàn diện các mục tiêu, nội dung và quá trình Ấn Độ triển khai AEP giai đoạn 2014 - 2020. Qua đó, luận án góp phần làm phong phú thêm phương pháp luận trong nghiên cứu chính sách đối ngoại của Ấn Độ nói chung, chính sách AEP của Ấn Độ nói riêng và vai trò, tầm nhìn của Thủ tướng N.Modi trong việc đưa chính sách này vào thực tiễn và mở rộng ảnh hưởng của Ấn Độ.

- Đưa ra nhận xét khách quan, toàn diện về những thành tựu và hạn chế trong quá trình điều chỉnh LEP thành AEP của Ấn Độ dưới thời thủ tướng N.Modi và đánh giá những tác động của sự điều chỉnh này đến khu vực Đông Nam Á và Việt Nam, đồng thời dự báo triển vọng của AEP trong thời gian tới.

- Trên cơ sở đó, Luận án đã tập trung phân tích thuận lợi, khó khăn, thời cơ và thách thức đối với Việt Nam, từ đó khuyến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả khi Việt Nam tham gia AEP của Ấn Độ, trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh tiến trình hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác đa phương, thúc đẩy quan hệ “Đôi tác chiến lược toàn diện Việt - Ấn đi vào thực chất.

## **7. Bố cục của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung luận án được kết cấu thành 4 chương như sau:

**Chương 1.** Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài Luận án.

**Chương 2.** Cơ sở lý luận và nhân tố hoạch định AEP của Ấn Độ.

**Chương 3.** Mục tiêu, nội dung, triển khai và kết quả của AEP của Ấn Độ.

**Chương 4.** Tác động, triển vọng của AEP và hàm ý chính sách đối với Việt Nam.

### **Chương 1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI CỦA LUẬN ÁN**

#### **1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án**

Để khảo sát các công trình nghiên cứu, bài viết được hệ thống và khoa học, tác giả tiến hành phân chia theo các tiêu chí sau: (1) Các công trình được chia thành các nhóm vấn đề nghiên cứu liên quan đến đề tài; (2) Các công trình được khảo sát theo trật tự thời gian (lịch sử nghiên cứu vấn đề). Để thuận lợi cho việc thực hiện các nội dung chính của luận án, tác giả tập trung khảo sát các công trình nghiên cứu trên các vấn đề cụ thể sau: (1) Quan hệ Ấn Độ với các nước Đông Nam Á (10 nước ASEAN), Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) và Nam TBD (Australia, New Zealand); (2) Các nhân tố khi Ấn Độ chuyển đổi chính sách từ LEP sang AEP; (3) Nội dung và triển khai chính sách; (4) Triển vọng và giải pháp.

##### ***1.1.1. Các công trình nghiên cứu Chính sách hướng Đông trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ***

Số lượng các công trình nghiên cứu về chính sách “hướng Đông” trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ đã góp phần đáng kể vào luận án của tác giả. Hầu hết các công trình nghiên cứu đều đánh giá, chiến tranh lạnh kết thúc, Ấn Độ cũng như nhiều quốc gia khác đã phải thay đổi chiến lược phát triển cũng như chính sách đối ngoại để phù hợp với xu hướng mới, nhằm tạo lập môi trường thuận lợi cho việc hội nhập quốc tế, cải cách trong nước, khắc phục khó khăn lớn về kinh tế - xã hội. Có thể kể đến các cuốn sách điển hình như: Cuốn sách *ASEAN trong Chính sách hướng Đông của Ấn Độ* (NXB.KHXH Hà Nội, năm 2013); Cuốn sách *Ấn Độ - sự trỗi dậy của một cường quốc* (NXB Từ điển Bách khoa dịch, năm 2013) của Tarun Das, Frank-jurgen Richter và Colette Mathur; Cuốn sách *Hướng về phía Đông, một chiến lược lớn của Ấn Độ* của TS.Nguyễn Trường Sơn (NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, năm 2015); Cuốn kỹ yếu *Realising ASEAN - India Vision for partnership and prosperity* (Đối

thoại Delhi VI: Thực hiện tầm nhìn ASEAN - Ấn Độ về đối tác và thịnh vượng), do Rumel Dahiya và Udai Bhanu Singh chủ biên (NXB Pentagon Press, năm 2015); Cuốn sách *Hợp Tác Khu Vực Châu Á: Nhân Tố ASEAN và Ấn Độ* của TS.Tôn Sinh Thành (NXB Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, năm 2018)... Các công trình nghiên cứu trên đều có chung một nhận định, khuynh hướng chính sách đối ngoại của Ấn Độ sau chiến tranh Lạnh đã có bước nhảy vọt và thay đổi từ chú trọng lĩnh vực chính trị sang chú trọng lĩnh vực kinh tế; từ tư duy lý tưởng (Phong trào không liên kết) sang tư duy mang tính thực dụng (chủ nghĩa đa phương), trong đó có LEP. Vì vậy sự ra đời, phát triển của LEP hoàn toàn phù hợp với chiến lược, mục tiêu, nội dung chính sách đối ngoại của Ấn Độ.

### ***1.1.2. Các nghiên cứu chủ yếu về các nhân tố thúc đẩy Ấn Độ chuyển đổi Chính sách từ “hướng Đông” sang “Hành động hướng Đông”***

Tính trung tâm, xuyên suốt của “Chính sách Hướng Đông” trong chiến lược đối ngoại của Ấn Độ qua các đời thủ tướng, nhất là vai trò của Thủ tướng N.Modi đã được đề cập, trình bày trong các công trình nghiên cứu, tiêu biểu như: Cuốn *Kỷ yếu Đối thoại Delhi VII: ASEAN - Ấn Độ: Định hình chương trình nghị sự sau năm 2015* (Delhi Dialogue VII: ASEAN - India Shaping the Post-2015 Agenda), do Rumel Dahiya và Udai Bhanu Singh chủ biên (NXB.Pentagon Press, năm 2015); Cuốn sách *Cách tiếp cận chiến lược của Ấn Độ với châu Á* (India’s Strategic Approach to Asia), do Namrata Goswami chủ biên (NXB Pentagon Press, năm 2016); Cuốn *Ấn Độ với Đông Nam Á trong bối cảnh quốc tế mới*, do PGS,TS Trần Nam Tiến chủ biên (NXB Văn hóa - Văn nghệ, TP.HCM, năm 2016); Cuốn *Chính sách đối ngoại của Ấn Độ những năm đầu thế kỷ XXI* của tác giả Nguyễn Thị Quế và Đặng Đình Tiến (NXB.Lý luận chính trị, năm 2017); Cuốn *Northeast India and India's Act East Policy: Identifying the Priorities* (Đông Bắc Ấn Độ trong chính sách AEP: Xác định những ưu tiên), do GS.M.Amarjeet Singh biên soạn (NXB Taylor & Francis Ltd, năm 2019)... Các tài liệu trên đã gợi mở cách tiếp cận tổng thể về cơ sở lý thuyết về chính sách đối ngoại của Ấn Độ từ tư duy lý tưởng (Phong trào không liên kết) sang tư duy mang tính thực dụng (mục tiêu: kinh tế và cạnh tranh ảnh hưởng với Trung Quốc), từ nội hàm LEP/AEP đến vai trò, đặc điểm, yếu tố, các hoạt kết nối, nhân tố chuyển đổi chính sách này. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu đầy đủ, bài bản đánh giá về quá trình Ấn Độ chuyển đổi từ LEP sang AEP. Mặc dù vậy, những tài liệu và công trình nghiên cứu của cả học giả trong và ngoài nước nêu trên đã tạo cơ sở, nền tảng cho Luận án tiếp cận, hình thành khung lý thuyết phân tích AEP của Ấn Độ.



### 1.1.3. Các công trình nghiên cứu về nội dung và triển khai Chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ.

#### 1.1.3.1. Ấn Độ với cộng đồng ASEAN

Số lượng các công trình nghiên cứu về quá trình triển khai và sự thành công của AEP trong việc thúc đẩy quan hệ chính trị, kinh tế, hợp tác quốc phòng, an ninh, văn hóa xã hội với Đông Nam Á rất đồ sộ, tiêu biểu là: Cuốn sách *Look East to Act East Policy: Implications for India's Northeast* (Từ LEP đến AEP: Hàm ý cho vùng Đông Bắc Ấn Độ) do Gurudas Das và C.Joshua Thomas Biên tập (NXB Routledge, năm 2016); Bài nghiên cứu “India’s Act East Policy: the North-East States of India with 3 C’s Formula” (AEP của Ấn Độ: Ấn Độ triển khai công thức 3C qua khu vực Đông Bắc) của giáo sư Ashok Brahma, đăng trên tạp chí IJIRSET, Ấn Độ (tập 7/số 9, năm 2019); Cuốn Kỷ yếu *Act East: ASEAN-India Shared Cultural Heritage* (AEP: ASEAN - Ấn Độ chia sẻ di sản văn hóa), do Giáo sư, TS.Mitchir De biên soạn (Trung tâm ASEAN-Ấn Độ - AIC/RIS, Ấn Độ xuất bản năm 2019); Luận án tiến sỹ của Namita Kaur (năm 2019) tại Trường Đại học Lovely Professional University (LPU)/Ấn Độ, *Trade performance and competitiveness: A study of India-ASEAN trade relations in context of Look east Policy* (Hiệu xuất thương mại và cạnh tranh: Nghiên cứu liên quan đến thương mại Ấn Độ - ASEAN trong AEP)... Các tác giả đã đề cập đến việc tham gia liên tục ở cấp độ song phương, khu vực và đa phương trong AEP. Nhấn mạnh việc Chính phủ N.Modi áp dụng công thức 3C (Connect: Kết nối; Commerce: Thương mại và Cultural: Văn hóa) để phát triển quan hệ tốt hơn với các quốc gia ASEAN thông qua cửa ngõ vùng Đông Bắc Ấn Độ. Khẳng định ASEAN luôn là trọng tâm, khi Ấn Độ tiếp tục đẩy mạnh AEP, hướng tới mở rộng phát triển ra AĐD-TBD, để đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển cho tất cả các quốc gia trong khu vực. Bên cạnh đó, nêu bật bối cảnh Ấn Độ đẩy mạnh triển khai AEP, cạnh tranh địa chính trị, kinh tế với Trung Quốc.

#### 1.1.3.2. Ấn Độ với các nước ASEAN thời gian qua

Nghiên cứu về quan hệ song phương giữa Ấn Độ với các quốc gia Đông Nam Á đã có hàng loạt công trình nghiên cứu, bài viết đề cập đến quá trình triển khai AEP tới các quốc gia Đông Nam Á. Điển hình là các bài nghiên cứu: “Chính sách Hướng Đông” của Ấn Độ trong quan hệ hợp tác với ASEAN” (2016) của Nguyễn Ngọc Hà và Nguyễn Thị Mai đăng trên trang Trung tâm Nghiên cứu Ấn Độ, Học viện CTQG HCM; bài viết “Hành động hướng Đông” trong chủ trương tiếp cận ASEAN của Ấn Độ” (2016) của Thủy Nguyên được “Viện nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á - Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam” đăng tải; bài nghiên cứu của giáo sư Pankaj Jha đăng trên tạp chí modern diplomacy “India's Act East policy and SVIMM strategy” (2019)

(AEP của Ấn Độ và chiến lược SVIMM (Singapore, Việt Nam, Malaysia và Myanmar); bài viết “Ấn Độ: Chiến lược SVIMM trong AEP” (2019) của Huy Lê đăng trên TTXVN...

#### 1.1.3.3. Ấn Độ - Đông Bắc Á

- Với Nhật Bản: Đánh giá về vị trí của Nhật Bản trong AEP, tiêu biểu có các nghiên cứu: “Quads and triangles: Locating Japan in India’s Act East Policy” (Quads và Tam giác: Định vị Nhật Bản trong AEP của Ấn Độ) của tác giả Swaran Singh và Lilian Yamamoto, đăng trên Tạp chí Triển vọng toàn cầu, Đại học New York Tirana (năm 2016); Cuốn chuyên khảo *India-Japan Strategic Cooperation and Implications for U.S. Strategy in the Indo-Asia-Pacific Region* (Hợp tác và ý nghĩa chiến lược Ấn Độ - Nhật Bản đối với chiến lược của Hoa Kỳ tại khu vực AĐ, CA-TBD) của tác giả by Thomas F. Lynch III and James J. Przystup (NXB Đại học Quốc phòng Washington DC, năm 2017); Bài phân tích của Giáo sư Arup Barman và học giả Chandibai Potsangbam “Act East Policy and the Presence of Japanese Businesses in India” (AEP và sự hiện diện của Doanh nghiệp Nhật Bản ở Ấn Độ) được trình bày tại hội thảo *North East Management Association*, tổ chức tại Đại học Khoa học và Công nghệ, Meghalaya, Ấn Độ (10.2017); Cuốn sách *Scaling India-Japan Cooperation in Indo-Pacific and Beyond 2025: Corridors, Connectivity and Contours* (Mở rộng hợp tác Ấn Độ - Nhật Bản ở AĐD-TBD sau năm 2025: Hành lang, kết nối và đường viền) do TS Jagannath P.Panda Biên tập (NXB KW, năm 2019)... Các nghiên cứu đã phân tích, nhấn mạnh vai trò của Nhật Bản trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ, khi Ấn Độ thay đổi mô hình từ LEP đến AEP, từ đối tác ASEAN đến Đông Á (xác định Nhật Bản là trụ cột mạnh nhất, trong quan hệ song phương và đa phương).

- Với Hàn Quốc: Đề cập đến việc Ấn Độ coi Hàn Quốc là đối tác không thể thiếu trong AEP, nhằm đóng góp cho hòa bình, ổn định và an ninh ở khu vực CA-TBD. Cuốn sách *New Delhi’s ‘Act East’ and the India-ASEAN Engagement: What They Mean for IndiaKorea Relations in the Indo-Pacific* (New Delhi hành Động Hướng Đông và sự tham gia của Ấn Độ - ASEAN: Ý nghĩa của chúng đối với mối quan hệ Ấn Độ - Hàn Quốc ở AĐD-TBD) của Tiến sỹ Jagannath P.Panda (Viện Chính sách kinh tế quốc tế Hàn Quốc/KIEP, năm 2019); Bài nghiên cứu đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Khu vực Hàn Quốc năm 2019 “*ASEAN Factor and the Converging South Korea’s ‘New Southern Policy’ with India’s AEP*” (Yếu tố ASEAN và sự hội tụ NSP với AEP của Ấn Độ); Bài nghiên cứu “*India-South Korea strategic relations: Shared imperatives, common goals*” (Quan hệ chiến lược Ấn Độ - Hàn Quốc: Các mệnh lệnh chung, mục tiêu chung) của Abhijit Singh đăng trên Observer Research Foundation - ORF/Ấn Độ (năm 2020)... Các tác giả đã tập trung nghiên cứu, xem xét sự

tham gia ngày càng tăng của Ấn Độ với ASEAN và các yếu tố để Ấn Độ - Hàn Quốc có thể hợp tác trong và ngoài khuôn khổ ASEAN. Phân tích sự hội tụ giữa AEP và NSP của Hàn Quốc trong lĩnh vực hợp tác song phương và đa phương. Trong đó, xác định ASEAN là động lực, sự tương thích và khả năng hội tụ của hai chính sách này để thúc đẩy triển vọng quan hệ Hàn - Ấn.

- Với Trung Quốc: Với tư cách là đối tác tương tác, cạnh tranh ảnh hưởng của AEP với chiến lược “Chuỗi ngọc trai”, Sáng kiến “Vành đai, Con đường” (BRI) của Trung Quốc ở khu vực đã được nhiều nghiên cứu đề cập, tiêu biểu: Bài nghiên cứu của tác giả Waheeda Rana đăng trên Tạp chí quốc tế về kinh doanh và KHXH - IJBSS, của CPI, Mỹ (năm 2015) “India and China: Regional Competitors towards a Cooperative Relationship” (Ấn Độ và Trung Quốc: Đối thủ cạnh tranh trong khu vực, hướng tới quan hệ hợp tác); Bài nghiên cứu của Vaishnavi Mulay “India’s Act East Policy: What About China?” (AEP của Ấn Độ: Trung Quốc thì sao?), được Viện Nghiên cứu Châu Á, Đại học Nottingham/Anh (năm 2017); Cuốn sách *India and China in Asia: Between Equilibrium and Equations* (Ấn Độ và Trung Quốc ở châu Á: Giữa trạng thái cân bằng và phương trình) của TS.Jagannath P.Panda (NXB Taylor & Francis Ltd/Anh, năm 2019)... Các tác giả đều cho rằng, AEP có hai mục tiêu chính: Thúc đẩy Ấn Độ trở thành cường quốc khu vực và đóng vai trò đối trọng với ảnh hưởng chiến lược ngày càng tăng của Trung Quốc.

#### *1.1.3.4. Ấn Độ với New Zealand, Australia*

Đánh giá về vai trò của AEP trong việc thúc đẩy quan hệ chiến lược Ấn Độ với Australia, New Zealand, các bài nghiên cứu: “India and New Zealand: Reeling Strategic Relationship Across 1.3000km” (Ấn Độ và New Zealand: Môi quan hệ chiến lược sôi động vượt qua 1.3000km) của tác giả Malay Mishra đăng trên Vol. CXLV, số 599 (năm 2015), Tạp chí Viện dịch vụ Thống nhất Ấn Độ - USI/India; Bài nghiên cứu của R.Raghuramapatruni và D.Srinivasa Chary “Trends and Prospects of Bilateral Trading Relations between India and Australia” (Xu hướng và triển vọng quan hệ thương mại song phương giữa Ấn Độ và Australia), đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế Quốc tế, Ấn Độ (năm 2017)... Các tác giả đều có chung nhận định, AEP của Ấn Độ đã nhấn mạnh sự thay đổi lớn trong quan điểm của Ấn Độ đối với khu vực và gánh vác các cam kết chung ở TBD.

### **1.1.4. Các công trình nghiên cứu tác động, triển vọng và giải pháp của AEP**

#### *1.1.4.1. Tác động của chính sách “hướng Đông”*

Nghiên cứu về tác động của LEP/AEP (bao gồm các mặt tích cực cũng như hạn chế), ở phạm vi song phương và đa phương, các tác giả đều có chung nhận định: Chính sách “hướng Đông” của Ấn Độ mặc dù có những tác động không mong muốn đối với Ấn Độ nhưng nhìn chung, những tác động tích cực

vẫn nổi bật hơn cả. Luận án tiến sỹ của Võ Xuân Vinh tại Học viện Khoa học Xã hội, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (năm 2011), *ASEAN trong chính sách hướng Đông của Ấn Độ từ 1992 đến 2008*; Sách chuyên khảo *China's Perception of India's 'Look East Policy' and Its Implications* (Nhận thức của Trung Quốc về Chính sách “*hướng Đông*” của Ấn Độ và ảnh hưởng) của giáo sư Baladas Ghoshal (NXB Institute for Defence Studies and Analyses, năm 2013); Sách chuyên khảo “*Trung Quốc và Ấn Độ trỗi dậy, tác động và đối sách của các nước Đông Nam Á*” của PGS.TS. Phạm Thái Quốc chủ biên, (NXB.KHXH, Hà Nội, 2013); Bài nghiên cứu “*dampak implementasi kebijakan look east dan act east india terhadap hubungan india dan asean*” (Tác động của việc thực hiện LEP/AEP của Ấn Độ đối với quan hệ Ấn Độ và Asean) của tác giả Luluk Fadilah đăng trên tạp chí Jurnal Polinter Prodi Ilmu Politik FISIP UTA'45 Jakarta, Vol. 6 No.1 (Februari -Agustus 2020), p.46-59]... Bên cạnh đó, các công trình cũng đã đề cập đến rào cản, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa Ấn Độ và Trung Quốc, khi Ấn Độ triển khai chính sách này.

#### *1.1.4.2. Triển vọng và giải pháp*

Các công trình nghiên cứu về triển vọng và giải pháp của Ấn Độ trong quá trình Ấn Độ triển khai AEP đã có rất nhiều công trình nghiên cứu đề cập và có chung nhận định, chính sách này nhiều khả năng sẽ được Ấn Độ tiếp tục triển khai và mở rộng để nâng giá trị địa chiến lược của Ấn Độ trong khu vực thời gian tới. Tiêu biểu là: Cuốn sách *Ấn Độ Với Đông Nam Á Trong Bối Cảnh Quốc Tế Mới*, do PGS.TS. Trần Nam Tiến chủ biên (NXB.Văn Hóa Văn Nghệ TP.HCM, 2016); bài viết “AEP của Ấn Độ: Nhân tố tác động và triển vọng 5 năm tới” của PGS, TS Nguyễn Vũ Tùng và TS.Đặng Cẩm Tú, đăng trên Tạp chí Cộng sản (Số 887, năm 2016); PGS. Roger Liu “Act East in the Indo-Pacific: India and Quad 2.0” (Hành Động ở AĐD-TBD: Ấn Độ và Quad 2.0) đăng trên Prospect Journal No.19, Đài Loan (năm 2018); Sách chuyên khảo *Act East to Act Indo-Pacific: India's Expanding Neighbourhood* (Từ AEP đến AĐD-TBD: Ấn Độ mở rộng Vùng lân cận) của giáo sư Prabir De (NXB KW, năm 2020); Bài nghiên cứu “India's Act East Policy and ASEAN: Building a Regional Order Through Partnership in the Indo-Pacific” (AEP của Ấn Độ với ASEAN: Xây dựng trật tự khu vực thông qua quan hệ đối tác ở AĐD-TBD), của tác giả Ngaibiakching Tonsing và Amba Pande đăng trên tạp chí International Studies, Jawaharlal Nehru University Ấn Độ (tập 57/số 1, năm 2020... Các tác giả đã đi sâu phân tích các nhân tố, triển vọng của AEP thông qua một loạt các cam kết về thể chế, kinh tế, chính trị và an ninh với khu vực và đề cập đến việc thúc đẩy, mở rộng AEP ra khu vực AĐD-TBD. Đánh giá, mục đích chính việc thúc đẩy AEP là để bảo vệ Lợi ích quốc gia của Ấn Độ và cải thiện sự tham gia của Ấn Độ với tư cách là một cường quốc.

*Ngoài ra*, còn có rất nhiều bài viết đề cập đến AEP của Ấn Độ, như: Bài viết “AEP của Ấn Độ” (2014) của Vũ Cận đăng trên web <http://dangcongsan.vn>; Bài nghiên cứu “India’s ‘Act East’ Policy: A Perspective” (AEP của Ấn Độ: Một viễn cảnh) của tác giả Vinod Anand & Dr. Rahul Mishra đăng trên Quỹ quốc tế Vivekananda (năm 2014); Bài viết “ASEAN trong AEP của Ấn Độ” của An Nhiên (năm 2016) đăng trên <http://www.tapchi congsan.org.vn>; Bài nghiên cứu “India’s Extended “Act East” Outreach to Northeast Asia: Its Economic and Security Interactions with China, Japan, and South Korea” (Ấn Độ mở rộng AEP tiếp cận Đông Bắc Á: Tương tác kinh tế, an ninh với Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc) của GS.Rajiv Kumar và PGS.Wooyeal Paik đăng trên Tạp chí nghiên cứu quốc tế Dbpia, Hàn Quốc (Số 17, năm 2019)...

## **1.2. Nhận xét (những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu)**

Chương tổng quan đã tập trung khảo sát các công trình nghiên cứu khoa học theo các nhóm vấn đề liên quan đến đề tài. Việc khảo sát, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế của các công trình nghiên cứu sẽ là cơ sở để tác giả xây dựng nội dung cụ thể của các chương tiếp theo trong luận án đồng thời làm nổi bật những đóng góp mới của luận án so với những nghiên cứu trước đây. Bên cạnh đó, Chương 1 cũng dành thời lượng nhất định để đưa ra hướng tiếp cận của đề tài bao gồm hướng tiếp cận của chủ nghĩa lý tưởng và hướng tiếp cận của chủ nghĩa hiện thực trong nghiên cứu quan hệ quốc tế.

## **Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ NHÂN TỐ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH HÀNH ĐỘNG HƯỚNG ĐÔNG CỦA ẤN ĐỘ (2014 - 2020)**

Trong chương 2, AEP của Ấn Độ giai đoạn 2014 - 2020 sẽ được giải thích trên hai phương diện lý luận và thực tiễn. Trên phương diện lý luận AEP của Ấn Độ, tác giả xem xét thông qua: Khái niệm về chính sách đối ngoại, sử dụng 02 hướng tiếp cận (chủ nghĩa lý tưởng và chủ nghĩa hiện thực) trong quan hệ quốc tế và khung lý thuyết của đề tài (mô hình, cấp độ) phân tích sự điều chỉnh chính sách đối ngoại để làm rõ cơ sở lý luận Ấn Độ đưa ra AEP. Trên cơ sở thực tiễn, tác giả sẽ phân tích, đánh giá nhân tố ngoại sinh (quốc tế, khu vực), nhân tố nội sinh (về tình hình chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh) của Ấn Độ cũng như nền tảng quan trọng để AEP ra đời.

### **2.1. Cơ sở lý luận của Chính sách Hành động Hướng Đông**

#### **2.1.1. Khái niệm về chính sách đối ngoại**

Đưa ra các khái niệm về chính sách đối ngoại trên thế giới như một phần của xu hướng “ngoại giao” đang phát triển trong hai thập kỷ qua; qua đó, tổng kết những vấn đề chung, khẳng định AEP là một sáng kiến ngoại giao, bước

cụ thể hóa các mục tiêu chính sách đối ngoại của Ấn Độ sau chiến tranh Lạnh cho đến nay nhằm gia tăng ảnh hưởng, tạo dựng môi trường thuận lợi phát triển kinh tế và bảo vệ lợi ích an ninh, chiến lược từ xa của Ấn Độ.

### **2.1.2. Chủ nghĩa lý tưởng trong quan hệ quốc tế**

Hướng tiếp cận của chủ nghĩa lý tưởng: Chính sách đối ngoại cần phản ánh những giá trị tư tưởng và đạo đức của mỗi quốc gia và cần giải quyết xung đột quốc tế bằng con đường hòa bình. Tác giả sẽ vận dụng Hướng tiếp cận của chủ nghĩa lý tưởng để lý giải các nhân tố chi phối cũng như nội dung bên trong AEP của Ấn Độ giai đoạn 2014 - 2020.

### **2.1.3. Chủ nghĩa hiện thực trong quan hệ quốc tế**

Chính sách đối ngoại phản ánh lợi ích quốc gia và lợi ích quốc gia phải được ưu tiên, phải được đặt cao hơn so với các giá trị tư tưởng, đạo đức trong chính sách đối ngoại của mỗi quốc gia; chiến tranh là điều tất yếu trong quan hệ quốc tế. Trên cơ sở đó, Ấn Độ đã chuyển đổi mô hình từ chính sách đối ngoại “không liên kết” thành “đa liên kết” và sự điều chỉnh LEP sang AEP để thu hẹp khoảng cách với các nước đối tác, hỗ trợ đắc lực cho phát triển kinh tế và gia tăng ảnh hưởng của Ấn Độ trong khu vực.

### **2.1.4. Khung lý thuyết của đề tài**

Chính sách đối ngoại luôn có xu hướng điều chỉnh theo các chu kỳ và khoảng dừng để đạt mục tiêu. Đây là quá trình tương tác giữa yếu tố “cản trở” của chính sách cũ và yếu tố “đổi mới” do bối cảnh quốc tế, điều kiện trong nước. Mô hình này được vận dụng làm cơ sở để xây dựng cấu trúc phân tích quá trình chuyển đổi, phát triển từ LEP thành AEP của Ấn Độ. Đồng thời phân tích AEP theo 03 cấp độ phân tích chính sách đối ngoại của David Singer (năm 1961): (1) Cá nhân; (2) Quốc gia và xã hội (3) Hệ thống quốc tế.

## **2.2. Các nhân tố hoạch định Chính sách Hành động hướng Đông**

Bên cạnh cơ sở lý luận kể trên, AEP của Ấn Độ giai đoạn 2014 - 2020 được hình thành dựa trên cơ sở thực tiễn. Cơ sở thực tiễn được chia thành hai cấp độ, bao gồm: Nhân tố ngoại sinh (thuộc cấp độ quốc tế và khu vực) và nhân tố nội sinh (thuộc cấp độ quốc gia và vai trò cá nhân lãnh đạo).

### **2.2.1. Nhân tố ngoại sinh**

Các nhân tố thuộc cấp độ trật tự quốc tế có tác động, chi phối sâu sắc đối với quá trình hình thành chính sách đối ngoại của Ấn Độ nói chung và chính sách “hướng Đông” của Ấn Độ nói riêng, bao gồm: Nhân tố quốc tế (Xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế; xu hướng toàn cầu hóa, hợp tác khu vực; cạnh tranh giữa các cường quốc đặc biệt Trung - Mỹ) và Nhân tố khu vực (Tình hình khu vực CA-TBD; nhân tố Trung Quốc, ASEAN, Đông Á, Nam Á). Tất cả các nhân tố trên đều được phân tích, tiếp cận theo hướng phân tích

các thành tựu và cả những tồn tại mà có tác động tới quan hệ Ấn Độ với các đối tác được xác định trong AEP.

### **2.2.2. Nhân tố nội sinh**

Trong các nhân tố nội sinh, Nghiên cứu sinh tập trung nghiên cứu về Ấn Độ trên nhiều lĩnh vực: Chính trị nội bộ, kinh tế, quốc phòng - an ninh, đối ngoại... trong những năm đầu thế kỷ XXI. Sự thay đổi ở cấp độ cá nhân, lãnh đạo, cũng như vai trò Thủ tướng N.Modi là người chi phối quan trọng nhất trong AEP của Ấn Độ. Với những nội dung đã trình bày, các nhân tố nội sinh là nền tảng cơ bản để luận án phân tích diễn tiến AEP từ năm 2014 đến năm 2020.

### **2.3. LEP: Sự khởi đầu, nền tảng quan trọng của Chính sách Hành động hướng Đông**

Chính sách “Hướng Đông” là sáng kiến nổi bật trong chính sách đối ngoại mới của Chính phủ Ấn Độ do Thủ tướng Narasimha Rao đưa ra vào năm 1992, gắn liền với cuộc cải cách toàn diện đất nước Ấn Độ sau chiến tranh Lạnh. Chính sách này đã nhận được sự ủng hộ của cả hai chính đảng lớn (UPA và BJP) thay nhau nắm quyền ở Ấn Độ và được thực hiện nhất quán, dù cho các nhiệm kỳ của Chính phủ có sự thay đổi. LEP của Ấn Độ tập trung vào 3 nội dung chính: (1) Đẩy mạnh quan hệ chính trị - ngoại giao với các nước đối tác ASEAN; (2) Tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế; (3) Thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực quân sự. Nghiên cứu sinh tập trung, chú trọng vào quá trình triển khai LEP của Ấn Độ được trong 2 giai đoạn: (1) Giai đoạn 1 (1991 - 2002), chính sách nhấn mạnh vào các mối quan hệ chính trị, ngoại giao và giao lưu nhân dân, cải thiện sự kết nối và thúc đẩy thương mại với Đông Nam Á; (2) Giai đoạn 2 (2003 - 2014), giai đoạn Ấn Độ mở rộng hơn về phạm vi địa lý, từ trọng điểm ban đầu là Đông Nam Á, tiếp đến mở rộng phạm vi quan hệ sang các quốc gia ở phía Đông. Phân tích, đánh giá mục tiêu (Chính trị đối ngoại; kinh tế; quốc phòng an ninh và về vấn đề Biển Đông), biện pháp và kết quả với các đối tác xác định.

### **2.4. Từ Chính sách hướng Đông chuyển sang Hành động hướng Đông của Ấn Độ**

Cụm từ LEP sử dụng năm 1992 được thay thế bằng cụm từ AEP năm 2014, được xem là sự điều chỉnh để nâng cấp chính sách này. Về cơ bản Thủ tướng N.Modi khẳng định là bước tiếp nối, cụ thể hóa LEP của các chính phủ tiền nhiệm. Bằng việc thay đổi tên gọi trong chính sách, Ấn Độ dưới thời Thủ tướng N.Modi muốn nhấn mạnh sự cần thiết của một chính sách định hướng chủ động hành động nhiều hơn và có mục đích hơn, thể hiện trách nhiệm của một nước lớn. Ấn Độ không chỉ đơn thuần hướng “nhìn” về phía Đông mà chủ

động “hành động” thiết thực hơn để bảo vệ lợi ích của Ấn Độ, đồng thời thể hiện vai trò vị thế của một cường quốc ở khu vực và thế giới trong tư thế hình thái chiến lược mới của Ấn Độ. Nghiên cứu sinh sẽ phân tích làm rõ các nhân tố Ấn Độ chuyển đổi từ LEP sang AEP, thông qua các mục tiêu phát triển tiềm lực quốc gia để trở thành cường quốc ở khu vực AĐD-TBD. Cũng như kết quả mang lại sau hai thập kỷ Ấn Độ triển khai LEP, sự ủng hộ của các nước lớn, đặc biệt là Mỹ trong quá trình chuyển đổi LEP sang AEP của Ấn Độ.

## **Tiểu kết chương 2**

Như vậy, AEP của Ấn Độ giai đoạn 2014 - 2020 được hình thành trên hai cơ sở lý luận và thực tiễn. Trên phương diện lý luận, ảnh hưởng của sự chuyển đổi từ chủ nghĩa Lý tưởng sang chủ nghĩa Thực dụng rất rõ nét trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ nói chung và AEP nói riêng. Chính sách đối ngoại dưới thời N.Modi thể hiện sự hòa hợp khu vực và quốc tế, đánh dấu sự chuyển biến mạnh mẽ việc chuyển từ “chủ nghĩa lý tưởng” sang “chủ nghĩa hiện thực”. Các khuynh hướng chính sách đối ngoại của Ấn Độ giai đoạn này đã có bước chuyển đổi tư duy về mô hình chính sách đối ngoại từ “Không liên kết” sang “Đa liên kết”, từ chú trọng lĩnh vực chính trị sang chú trọng lĩnh vực kinh tế. Đặc biệt, việc điều chỉnh LEP thành AEP, nhằm thu hẹp khoảng cách với các nước đối tác (Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Nam TBD), hỗ trợ đặc lực cho phát triển kinh tế và gia tăng ảnh hưởng của Ấn Độ tại khu vực.

Trên phương diện thực tiễn, từ những phân tích kể trên có thể kết luận rằng, AEP trong giai đoạn trên chịu sự chi phối của các nhân tố thuộc 3 cấp độ (hệ thống, quốc gia và cá nhân) vừa là những nhân tố có tính điều kiện, nguyên nhân đối với sự hình thành, phát triển chính sách AEP của Ấn Độ. Điều đó cho thấy Ấn Độ đã nhận thức rất rõ về bối cảnh chính trị trong nước, đặc điểm trật tự quốc tế, tầm nhìn chiến lược và vai trò “quốc gia tầm trung”, sự ứng phó linh hoạt và đa dạng trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ, luôn lấy Ấn Độ làm trung tâm trước biến đổi tình hình quốc tế, khu vực và trong nước, cũng như sau hơn hai thập niên Ấn Độ triển khai LEP... để chọn thời điểm quyết định chuyển đổi LEP thành AEP đi vào thực chất, nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với những mục tiêu chính của Ấn Độ. Đây là tiền đề quan trọng để Ấn Độ theo đuổi chính sách cân bằng động trong quan hệ với các nước lớn một cách hiệu quả để đảm bảo lợi ích kinh tế, chiến lược lâu dài và chặt chẽ hơn với AĐD-TBD. Tất cả những điều này được thể hiện rõ nét trong nội dung, biện pháp và kết quả triển khai AEP của Ấn Độ giai đoạn 2014 - 2020. Đây cũng chính là những nội dung sẽ được tập trung làm rõ trong Chương 3.



## **CHƯƠNG 3. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ CHÍNH SÁCH HÀNH ĐỘNG HƯỚNG ĐÔNG CỦA AN ĐỘ**

Chương này làm rõ nội hàm mục tiêu, nội dung, biện pháp và kết quả nổi bật khi Ấn Độ triển khai AEP. Chú trọng nêu những điểm kế thừa và điểm khác biệt của AEP so với LEP, trong thực hiện hiệu quả ba nhóm mục tiêu chủ yếu của AEP đã xác định (Chính trị - chiến lược; kinh tế - xã hội và khuyến khích các giá trị) tại Đông Nam Á và việc Ấn Độ mở rộng phạm vi AEP sang cả Đông Bắc Á và TBD.

### **3.1. Mục tiêu và nội dung của Chính sách Hành động Hướng Đông**

Ấn Độ chủ trương hướng đến chiến lược mở rộng toàn diện phát triển mối liên hệ về chính trị, kinh tế, an ninh và văn hóa với các nước liên quan trong khu vực CA-TBD, bảo vệ và mở rộng lợi ích chiến lược và không gian chiến lược của Ấn Độ. Kế thừa LEP, AEP đã nhấn mạnh vai trò chủ động, tích cực và mở rộng hơn trong thực hiện hiệu quả ba nhóm mục tiêu chủ yếu Ấn Độ đã xác định về: Chính trị - chiến lược; kinh tế - xã hội và khuyến khích các giá trị (văn hóa/tôn giáo/dân chủ), thông qua sự tham gia liên tục ở cấp độ song phương, khu vực và đa phương. Trên cơ sở đó, kết nối vật chất, thể chế và tinh thần, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa Ấn Độ với ASEAN, làm nền tảng vững chắc triển khai AEP ra khu vực rộng lớn Đông Bắc Á, Nam TBD, hướng tới AĐD-TBD.

#### **3.1.1. Về chính trị - chiến lược**

Mục tiêu bao trùm AEP là củng cố vững chắc vị trí chiến lược của Ấn Độ tại AĐD-TBD thông qua can dự liên tục ở cấp độ song phương, khu vực và đa phương, trong đó tập trung: (1) Gia tăng ảnh hưởng của Ấn Độ tại khu vực AĐD-TBD thông qua các trụ cột ưu tiên; (2) Tăng cường sức mạnh, tạo thế cân bằng với Trung Quốc tại khu vực AĐD; (3) Mở rộng phạm vi, lĩnh vực hợp tác trong AEP; (4) Kết nối, hội tụ AEP với chính sách khu vực của Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc hướng tới mở rộng chính sách này sang khu vực AĐD-TBD; (5) Hội tụ AEP với lợi ích chiến lược của các nước Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Australia ở khu vực AĐD-TBD.

#### **3.1.2. Về kinh tế - xã hội**

Mục tiêu nhất quán của AEP là đưa trụ cột kinh tế lên vị trí ưu tiên số một trong mối quan hệ của Ấn Độ với các quốc gia khu vực Đông Nam Á, Đông Á, Nam TBD, từng bước mở rộng hợp tác kinh tế bao trùm toàn bộ khu vực AĐD-TBD. Thông qua đó, Ấn Độ muốn nhấn mạnh vai trò tích cực, chủ động trong hợp tác kinh tế - xã hội và tìm kiếm sự kết hợp chặt chẽ nền kinh tế của Ấn Độ với các chuỗi cung ứng toàn cầu, các mục tiêu cụ thể bao gồm: (1) Tăng cường liên kết kinh tế thương mại với khu vực; (2) Phát triển tự do hóa kinh tế; (3) Phát triển kinh tế và ổn định an ninh vùng Đông Bắc (NER - Northeast India).

### **3.1.3. Về khuếch trương các giá trị (văn hóa/tôn giáo/dân chủ):**

Ấn Độ luôn nhấn mạnh nền tảng dân chủ mà Ấn Độ là một đại diện tiêu biểu trong AEP, nhằm khẳng định Ấn Độ là quốc gia hội tụ đủ các điều kiện mà các nhà đầu tư nước ngoài mong muốn, đó là sự hội tụ đủ cả 3 yếu tố: Nền dân chủ, dân số đông và nhu cầu lớn. Dân chủ trở thành tài sản quan trọng trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ với CA-TBD nói chung và AEP nói riêng.

Sử dụng “quyền lực mềm” làm phương thức quan trọng để kết nối AEP. Thông qua những cam kết mềm để thiết lập “sức mạnh cứng” và kết nối Ấn Độ với các đối tác. Quyền lực mềm trong AEP, được Chính phủ N.Modi tập trung vào 3 phương diện chính: (1) Chủ động gánh vác trách nhiệm khu vực và toàn cầu bằng cách cung cấp các khoản viện trợ cho các nước có nhu cầu, cũng như trở thành nước đi đầu trong ứng phó với nhiều cuộc khủng hoảng trong và ngoài khu vực; (2) Tăng cường tiếp cận cộng đồng Ấn kiều là trọng tâm tâm nhìn mới của Ấn Độ. Chính sách cộng đồng Ấn kiều của Chính phủ N.Modi đã được khái quát trong 3 chữ C, đó là Connect (kết nối với Ấn Độ), Celebrate (chào mừng di sản văn hóa Ấn Độ) và Contribute (đóng góp cho sự phát triển của Ấn Độ). Mục tiêu chính về kiều dân là tối đa hóa nguồn vốn FDI từ cộng đồng Ấn kiều để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; (3) Chú trọng thúc đẩy ngoại giao văn hóa, nhấn mạnh cả văn hóa truyền thống (Yoga, Ayurveda, Hindu giáo, Phật giáo) và văn hóa đương đại của Ấn Độ (ngành công nghiệp điện ảnh Bollywood)...

### **3.2. Quá trình triển khai Chính sách Hành động hướng Đông**

Để mở rộng vai trò, ảnh hưởng của Ấn Độ trên trường quốc tế, xác lập vị thế “*cường quốc*” khu vực, từng bước vươn lên thành “*cường quốc toàn cầu*”, trở thành một cực trong “*thế giới đa cực*” đang từng bước hình thành. Dựa trên nền tảng của LEP, AEP của Ấn Độ được triển khai bao hàm các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, trong đó chú trọng vào việc: (1) Khôi phục các mối quan hệ chính trị với các nước đối tác ASEAN, Đông Bắc Á; (2) Tăng cường các quan hệ hợp tác kinh tế với khu vực CA-TBD; (3) Thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực quân sự với các đối tác nhằm tăng cường sự hiểu biết các lợi ích chính trị và chiến lược, từng bước hướng tới khu vực rộng lớn ADD-TBD.

#### **3.2.1. Với Đông Nam Á**

Ấn Độ xác định đẩy mạnh hợp tác toàn diện với khu vực Đông Nam Á, xác định xây dựng quan hệ hợp tác kinh tế với ASEAN là biện pháp quan trọng nhất để Ấn Độ phát triển kinh tế đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Tăng cường kết nối khu vực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “nhanh, bao trùm và bền vững” phát triển khu vực Đông Bắc/Ấn Độ để đặt nền móng giữ vai trò “đầu cầu”, kết nối vùng Đông bắc Ấn Độ với khu vực Đông Nam Á.

Gia tăng hợp tác quân sự - an ninh, tăng cường sự hiện diện ở khu vực nhằm cạnh tranh ảnh hưởng với các cường quốc. Đặc biệt, Ấn Độ xác định

Biển Đông giữ vai trò quan trọng, góp phần thực thi thành công AEP, đảm bảo lợi ích chiến lược về kinh tế, chính trị, An ninh hàng hải tại ADD-TBD. Thực hiện điều này, Ấn Độ đã tập trung đẩy mạnh triển khai hợp tác biển với ASEAN trên 3 lĩnh vực chính là: An ninh hàng hải, phát triển kinh tế và kết nối ở cả cấp độ song phương và đa phương để bảo vệ lợi ích của Ấn Độ tại Biển Đông, tạo không gian và động lực cho lĩnh vực biển trong AEP. Đồng thời duy trì thường xuyên các hoạt động viếng thăm quân sự, diễn tập hải quân với các quốc gia Đông Nam Á.

Mở rộng hợp tác văn hóa nhằm tăng cường “quyền lực mềm” của Ấn Độ ở khu vực. Ngoại giao văn hóa là một phần của đặc trưng Ấn Độ, gắn liền với tư tưởng “thế giới đại đồng” (the whole world is one family) mà nước này luôn theo đuổi, đây còn được coi là biện pháp nhằm bảo vệ “biên giới mềm” của Ấn Độ. Trong quá trình triển khai AEP, Ấn Độ luôn coi trọng yếu tố văn hoá trong hợp tác với từng nước, cũng như trong liên kết khu vực, khai thác, sử dụng triệt để tiềm lực “quyền lực mềm” thành công cụ quan trọng để thâm nhập, gia tăng ảnh hưởng tại khu vực Đông Nam Á. Trong đó, Phật giáo, Yoga, ngày càng trở nên quan trọng trong các chính sách ngoại giao văn hóa của Ấn Độ và được xem như một nhân tố để kết nối tất cả châu Á với văn hóa Ấn Độ và giúp văn hóa Ấn Độ mở rộng ảnh hưởng ra toàn thế giới.

### **3.2.2. Với Đông Bắc Á**

Ấn Độ xác định Nhật Bản là nhân tố quan trọng trong AEP. Ấn Độ và Nhật Bản có vị trí tốt để định hình các giải pháp chiến lược và cùng thực hiện trách nhiệm cung cấp hàng hóa công toàn cầu. Hai bên nhất trí nâng quan hệ “Đối tác toàn cầu và chiến lược đặc biệt” lên tầm cao mới. Trong khi, Ấn Độ mong muốn thúc đẩy quan hệ hợp tác với Hàn Quốc để hiện thực hóa AEP. Hai bên đã thiết lập quan hệ “Đối tác chiến lược đặc biệt” (05.2015), nhất trí phấn đấu đạt mục tiêu thương mại song phương lên 50 tỷ USD vào năm 2030. Bên cạnh đó, động lực, yếu tố cốt lõi để Ấn Độ triển khai AEP là việc Ấn Độ muốn đạt mục tiêu bảo vệ lợi ích quốc gia từ xa, cạnh tranh chiến lược và cân bằng quyền lực với Trung Quốc ở khu vực. Ấn Độ đã sử dụng cách “tiếp cận mềm”, thông qua việc kết nối, xây dựng mối quan hệ chung về Phật giáo, quan hệ văn hóa, thăm nhà nước, du lịch, xúc tiến thương mại, giao lưu nhân dân để tạo ra sự thiện chí quốc tế từ Trung Quốc trong quá trình triển khai AEP.

### **3.2.3. Với Nam Thái Bình Dương (Australia và New Zealand)**

Ấn Độ xác định Australia là một phần quan trọng để Ấn Độ mở rộng AEP sang ADD-TBD. Ấn Độ đã nâng cấp quan hệ “Đối tác chiến lược toàn diện” (CSP) với Australia (06.2020). Đặc biệt quan hệ CSP mà hai bên khẳng định psự hội tụ giữa “Tầm nhìn ADD-TBD tự do, rộng mở và bao trùm” của Ấn Độ và “Cách tiếp cận ADD-TBD và bước tiến TBD” của Australia. Trong khi, New Zealand nằm trong phạm vi mở rộng AEP của Ấn Độ, nhằm duy trì

một trật tự dựa trên luật pháp quốc tế, tự do hàng hải, hàng không, thương mại không bị cản trở.

### **3.2.4. Với Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương**

Ở khu vực ADD-TBD, Ấn Độ ủng hộ một trật tự đa cực và thể hiện sự sẵn sàng gánh vác những trách nhiệm toàn cầu lớn hơn, nên đặt khu vực này vào trung tâm của sự cam kết quốc tế, dựa trên các liên kết địa lý, lịch sử và văn minh của Ấn Độ với khu vực cũng như tầm quan trọng của khu vực này đối với an ninh, thịnh vượng và tương lai của Ấn Độ. Chính phủ Ấn Độ đã tham gia vào khu vực ADD-TBD dựa trên “5S” trong tiếng Hindi: Sammaan (sự tôn trọng); Samvad (đối thoại); Sahyog (hợp tác), Shanti (hòa bình) và Samridhi (thịnh vượng). Điểm mới, nổi bật trong quá trình triển khai mở rộng AEP tới khu vực ADD-TBD, Ấn Độ xác định ASEAN là trung tâm, cầu nối giữa khu vực TBD và ADD. Trong khi đó, Nhật Bản, Hàn Quốc đều nhận thấy, FOIP/Nhật Bản và NSP/Hàn Quốc đều có điểm tương đồng với AEP khi xác định ASEAN là trung tâm, nên ba nước đã cam kết tương trợ lẫn nhau phát triển và mở rộng các chính sách này ở cả cấp độ song phương và đa phương. Trong khi đó Mỹ không phải là nước nằm trong phạm vi AEP, nhưng Mỹ là nhân tố thúc đẩy để Ấn Độ mở rộng không gian AEP, bởi sự “hội tụ chiến lược” giữa chiến lược ADD-TBD của Mỹ và AEP của Ấn Độ có cùng mục đích kiềm chế sự “trỗi dậy” của Trung Quốc.

### **3.3. Kết quả nổi bật của Chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ**

Gần đây AEP của Ấn Độ đã trở nên toàn diện, thực tế và linh hoạt hơn. Ấn Độ xem AEP là con đường trực tiếp đưa Ấn Độ mở rộng ảnh hưởng tới khu vực ADD-TBD. Trong quá trình triển khai AEP, hợp tác giữa Ấn Độ với Đông Nam Á, Đông Bắc Á và TBD được thúc đẩy mạnh mẽ, Ấn Độ đã xây dựng quan hệ đối tác chiến lược, hội tụ chính sách khu vực với hàng loạt các quốc gia, tạo nên một diện mạo mới với những cơ chế mới ở châu Á.

Sau thời gian triển khai AEP, Ấn Độ không ngừng thúc đẩy quan hệ Ấn Độ với ASEAN, Đông Bắc Á, Nam TBD trên ba trụ cột (Chính trị - an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội), vị thế địa - chiến lược, mở rộng phạm vi ảnh hưởng của Ấn Độ tại khu vực được củng cố và tăng cường. Đây chính là cơ sở để Ấn Độ tiếp tục định vị, liên kết, hội tụ và mở rộng AEP ra toàn bộ khu vực ADD-TBD, làm trụ cột vững chắc, góp phần hiện thực hóa Tầm nhìn “ADD-TBD tự do, rộng mở và bao trùm” của Ấn Độ.

#### **Tiểu kết chương 3**

Như vậy, AEP là bước điều chỉnh chiến lược của Ấn Độ nhằm tiếp tục kế thừa, hoàn thiện những mục tiêu “hướng Đông” trong thế “chủ động tích cực” phù hợp với những thay đổi, yêu cầu trong bối cảnh mới, tầm nhìn mới, để phát triển, mở rộng hợp tác kinh tế và gia tăng ảnh hưởng quốc tế của Ấn Độ. Dựa trên cách tiếp cận thực dụng, đa chiều, đa lĩnh vực thông qua các hoạt động

ngoại giao song phương cũng như đa phương, các mục tiêu, nội dung AEP được Ấn Độ triển khai đã phát huy tác dụng và hiệu quả. Hợp tác giữa Ấn Độ với Đông Nam Á, Đông Bắc Á và Nam TBD được đẩy mạnh, Ấn Độ đã củng cố, nâng cấp quan hệ và ký kết nhiều thỏa thuận quan trọng với cả Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Việt Nam, Malaysia... Đồng thời, tăng cường, liên kết, hội tụ AEP với chính sách khu vực của các quốc gia có vị thế địa - chính trị, kinh tế quan trọng (Mỹ, Nhật Bản, Australia, Hàn Quốc), cũng như Nhóm “Bộ tứ” (Quad), AOIP (ASEAN) để tranh thủ sự ủng hộ, thúc đẩy AEP phát triển sâu rộng và đi vào thực chất, góp phần hiện thực hóa IPOI của Ấn Độ.

So với LEP, AEP dưới thời Thủ tướng N.Modi, Ấn Độ đã tập trung vào việc thúc đẩy hợp tác kinh tế, quan hệ chiến lược và an ninh, chú trọng nhiều hơn vào các mối quan hệ lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo và giao lưu nhân dân, nên Ấn Độ đã có vị trí thuận lợi để kết nối kinh tế và đi đầu trong việc thúc đẩy một loạt các dự án xuyên quốc gia nhằm tạo một hệ thống liên kết đường bộ, đường sắt và đường thủy. Tuy nhiên, các kết quả đạt được trong thời gian qua vẫn còn khiêm tốn so với kỳ vọng của Ấn Độ, do vẫn còn một số khó khăn, thách thức đặt ra ở cả trong nước và trong quan hệ quốc tế, nhưng đây là cơ sở vững chắc để Ấn Độ đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu của AEP trong những năm tới.

## **CHƯƠNG 4. TÁC ĐỘNG, TRIỂN VỌNG CHÍNH SÁCH HÀNH ĐỘNG HƯỚNG ĐÔNG CỦA ẤN ĐỘ VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM**

Trên cơ sở các nội dung đã trình bày ở 3 chương trước, phạm vi chương này sẽ phân tích, đánh giá, những tác động và đưa ra dự báo triển vọng của AEP với Đông Nam Á, khu vực được Ấn Độ xác định giữ vai trò trọng tâm khi triển khai chính sách này, qua đó đưa ra hàm ý chính sách của Việt Nam trong quan hệ với Ấn Độ.

### **4.1. Tác động của Chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ đối với khu vực Đông Nam Á**

#### **4.1.1. Tác động tích cực**

Việc Ấn Độ thực hiện AEP sẽ kéo theo sự phát triển nhiều mặt giữa quốc gia này với các nước ASEAN. Điều đó không chỉ khiến mối quan hệ Ấn Độ - ASEAN trở nên mật thiết mà cũng sẽ ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, chính trị của khu vực CA-TBD và cả thế giới, trong đó có Bắc Kinh. AEP đã tạo ra một động lực, bước tiến mới của Ấn Độ trong việc tăng cường kết nối, củng cố mối quan hệ kinh tế, chiến lược và ngoại giao với những quốc gia cùng chí hướng, có chung mối quan tâm với Ấn Độ, nên về cơ bản chính sách này mang lại những tác động tích cực đối với tình hình đang phát triển ở khu vực Đông Nam Á.

#### **4.1.2. Tác động tiêu cực**

- AEP của Ấn Độ được triển khai trong bối cảnh các nước lớn, nhất là Trung Quốc, Mỹ, Nga và Nhật Bản cũng triển khai các chính sách nhằm tranh giành ảnh hưởng ở khu vực, nên việc Ấn Độ nỗ lực triển khai chính sách này vừa tạo cho khu vực ADD-TBD các cơ hội phát triển, nhưng cũng đặt khu vực trước những thách thức, sự lựa chọn, cân nhắc nhất định từ bên trong nội bộ ASEAN, đến các nước thành viên, cũng như áp lực từ bên ngoài trong việc triển khai AEP của Ấn Độ;

- Mục tiêu dài hạn được đặt ra trong AEP là xây dựng một Cộng đồng kinh tế ở châu Á, bao gồm (Nhật Bản, ASEAN, Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Australia và New Zealand), có thể gây ra những tác động đến nỗ lực xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN. Khi Ấn Độ thu hút được nhiều đầu tư nước ngoài sẽ làm giảm đầu tư nước ngoài vào khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, các nước có thể hạn chế được tác động tiêu cực này khi biến nó trở thành động lực cạnh tranh.

- Ấn Độ muốn thông qua AEP để tăng cường hiện diện quân sự ở Đông Nam Á, nhất là ở Biển Đông, nhằm tạo đối trọng với Trung Quốc. Nên khi Ấn Độ đẩy mạnh quan hệ QPAN với các nước trong khu vực sẽ làm gia tăng cạnh tranh với Trung Quốc, nảy sinh phức tạp mới về an ninh và có thể dẫn đến những hành động phản ứng tiêu cực của Trung Quốc.

#### **4.2. Triển vọng Chính sách Hành động Hướng Đông của Ấn Độ**

**4.2.1. Các Nhân tố thúc đẩy AEP:** (1) Ấn Độ là nước lớn ở Nam Á, có nền tảng kinh tế, quân sự vững chắc để phát triển thành cường quốc ADD-TBD; (2) Vai trò và vị thế của ASEAN vẫn sẽ tiếp tục phát triển. Các nước Đông Nam Á ngày càng coi trọng hơn vai trò của Ấn Độ về an ninh; (3) AEP đã phát huy hiệu quả, góp phần khẳng định vị thế của Ấn Độ trong khu vực; (4) Các nước lớn Mỹ, Nhật Bản, Australia và Nga ngày càng ủng hộ và coi trọng vai trò của Ấn Độ ở khu vực; (5) Cạnh tranh Ấn - Trung là nhân tố thúc đẩy Ấn Độ nhất quán theo đuổi AEP.

**4.2.2. Nhân tố cản trở:** (1) Hiện nay Ấn Độ vẫn chưa phát huy vị trí chiến lược của Myanmar trong vai trò làm cầu nối để Ấn Độ tiếp cận các nước khu vực Đông Nam Á, do Myanmar sau nhiều năm bị Mỹ và các nước phương Tây cấm vận nên phụ thuộc quá lớn vào Trung Quốc; (2) Khu vực Đông Bắc của Ấn Độ được coi là cửa ngõ để Ấn Độ tiếp cận các nước ASEAN, song khu vực này hiện vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, đặc biệt là cơ sở hạ tầng; (3) Quan hệ giữa Ấn Độ với các quốc gia Đông Nam Á vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của hai bên, mới đạt được những kết quả khiêm tốn so với kỳ vọng của Ấn Độ. Ấn Độ chưa tạo dựng được hình ảnh đậm nét như: Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản hay Hàn Quốc hiện đang can dự mạnh mẽ vào khu vực trên tất cả các lĩnh vực; (4) Về hợp tác kinh tế, việc Ấn Độ và ASEAN ký

FTA đã mở ra nhiều cơ hội mới cho cả hai bên nhưng cũng ẩn chứa nhiều thách thức, các cuộc đàm phán về FTA mới đạt được sự thoả thuận bước đầu, nhiều mặt hàng nhạy cảm Ấn Độ có thể mạnh như phần mềm máy tính, CNTT, sản phẩm dầu cọ, cà phê... vẫn chưa có giải pháp triệt để; (5) Hiện đang nảy sinh một số thách thức về an ninh gây bất lợi trong quá trình triển khai AEP của Ấn Độ như: Sự gia tăng căng thẳng ở Biển Đông do thái độ ngày càng quyết đoán của Trung Quốc trong giải quyết tranh chấp; vấn đề chống khủng bố; sự không thống nhất quan điểm giữa các nước ASEAN về vấn đề Biển Đông; (6) Ấn Độ và các nước ASEAN đều là các nước láng giềng của Trung Quốc. Việc Ấn Độ và các nước Đông Nam Á tăng cường quan hệ đối tác chiến lược ít nhiều cũng ảnh hưởng đến lợi ích (cả tích cực lẫn tiêu cực) trong khu vực “ao nhà” của Bắc Kinh.

#### *4.2.2. Dự báo chiều hướng triển khai Chính sách Hành động hướng Đông của Ấn Độ với khu vực Đông Nam Á thời gian tới*

Tổng hợp các điều kiện, nhân tố về AEP của Ấn Độ, có thể khẳng định chính sách này tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh trong thời gian tới. Mặc dù với thực trạng kinh tế, xã hội, chính trị trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng không có tác động nổi trội ngăn Ấn Độ triển khai AEP, nhất là do việc nâng giá trị địa chiến lược trong khu vực. Trong 10 năm tới, Ấn Độ sẽ tiếp tục đẩy mạnh quan hệ mọi lĩnh vực (Chính trị - ngoại giao; Kết nối; Kinh tế; Quốc phòng - an ninh; Về vấn đề Biển Đông; văn hoá - du lịch, tôn giáo, KHCN, giáo dục) với Cộng đồng ASEAN và từng nước Đông Nam Á.

#### **4.3. Khuyến nghị giải pháp cho Việt Nam**

Trên cơ sở những kết quả và hạn chế của Việt Nam trong quan hệ với Ấn Độ, cũng như những dự báo xu hướng phát triển của AEP trong 10 năm tới. Trong “bối cảnh mới, tầm nhìn mới”, địa chính trị thay đổi liên tục ở khu vực ADD-TBD, Việt Nam cần thích ứng, linh hoạt, tận dụng tối đa khuôn khổ hợp tác của chính AEP để mở rộng quan hệ với Ấn Độ cả chiều rộng lẫn chiều sâu, để đối phó với những thách thức, khai thác các nguồn lực mà Ấn Độ có thể mạnh, phục vụ quá trình hội nhập quốc tế và phát triển đất nước. Trong quá trình hợp tác với phía Ấn Độ, Việt Nam cần kiên trì, bền bỉ, kiểm định chặt chẽ hàng hóa nhập từ Ấn Độ để tránh rủi ro, thiệt hại về kinh tế... Đồng thời cần thận trọng trước các phản ứng tiêu cực từ phía Trung Quốc, nhất là những lĩnh vực hợp tác nhạy cảm, có khả năng gây ra sự nghi kỵ từ phía Trung Quốc, không nên để Trung Quốc có cơ cho rằng, Việt Nam đang “liên minh” với Ấn Độ để “chống lại” Trung Quốc hoặc Việt Nam để Ấn Độ lôi kéo thành con bài trong cạnh tranh với Trung Quốc. Trung Quốc có thể sử dụng kinh tế để thỏa hiệp hoặc gây sức ép với Ấn Độ trong quan hệ với Việt Nam... Vì vậy, hai nước cần tiếp tục thúc đẩy thuận lợi hóa thương mại, mở cửa thị trường và hợp tác để định hình các chuỗi cung ứng mới.

#### **Tiểu kết chương 4**

Như vậy AEP đã tác động, ảnh hưởng sâu rộng và toàn diện đối với quan hệ song phương và đa phương của Ấn Độ với khu vực Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Nam TBD. Chính sách này không chỉ khiến mối quan hệ Ấn Độ - ASEAN trở nên mật thiết mà cũng sẽ ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, chính trị của khu vực ADD-TBD và cả thế giới, trong đó có Bắc Kinh. Tổng hợp của các nhân tố bên trong và bên ngoài, cạnh tranh ảnh hưởng và kiềm chế lẫn nhau, về cơ bản AEP đã mang lại những nhân tố thuận lợi, tác động tích cực đối với tình hình đang phát triển ở khu vực Đông Nam Á. Trên nền tảng vững chắc của các giá trị chung và lợi ích đạt được, trong 10 năm tới, AEP của Ấn Độ sẽ tiếp tục được triển khai mạnh mẽ, sâu rộng tới Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Nam TBD và bao trùm toàn bộ khu vực ADD-TBD, có thể sẽ có nhiều điểm “đột phá” hơn so với giai đoạn vừa qua. Trong đó, Ấn Độ tiếp tục xác định ASEAN là trọng tâm của AEP, đầu tư nhiều hơn các nguồn lực ngoại giao để can dự sâu vào các đối tác ở Đông Nam Á và hướng tới mục tiêu nâng kim ngạch thương mại Ấn Độ - ASEAN đạt 300 tỷ USD vào năm 2025. Điều này phù hợp với nhu cầu của Ấn Độ cũng như xu hướng quan hệ quốc tế trong khu vực. Tuy nhiên, tùy vào từng trường hợp và lĩnh vực cụ thể cũng như xu hướng phát triển của mỗi nước mà sẽ có những tác động tích cực và tiêu cực khác nhau.

Quan hệ Việt - Ấn trong thời gian tới sẽ tiếp tục chịu sự tác động chính từ những yêu cầu đặt ra của tình hình và mục tiêu phát triển trong nước của mỗi nước. Ấn Độ sẽ tiếp tục coi trọng vai trò, vị trí của Việt Nam, xác định Việt Nam là một trụ cột quan trọng trong AEP để thúc đẩy quan hệ “Đối tác chiến lược toàn diện”, nhằm tạo điều kiện thuận lợi thực hiện chính sách đối với ASEAN. Ngược lại, tăng cường quan hệ với Ấn Độ mang lại nhiều cơ hội lớn, góp phần vào sự ổn định và phát triển của Việt Nam. Thực hiện tốt điều này sẽ đưa quan hệ hai nước phát triển trên tầm cao mới, góp phần đáng kể thúc đẩy quan hệ “Đối tác chiến lược Toàn diện” phát triển thực chất và hiệu quả, phục vụ tốt cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc của Việt Nam.

#### **KẾT LUẬN**

Chính sách Hướng Đông là kết quả của sự tác động tổng hợp của các nhân tố bên trong và bên ngoài ở 4 cấp độ (toàn cầu, khu vực, quốc gia và cá nhân), nhằm phát triển kinh tế, ổn định xã hội, mở rộng ảnh hưởng, phát huy vai trò nước lớn ở khu vực CA-TBD. Thành công rõ nét của LEP trong hai thập niên qua là Ấn Độ đã xây dựng được hình ảnh một nước lớn thân thiện, có trách nhiệm và không tạo ra sự đe dọa đối với khu vực; tham gia tích cực vào các cơ chế hợp tác, đối thoại quan trọng của ASEAN cũng như ở khu vực CA-TBD; hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế Đông Nam Á... qua đó theo đuổi



được chính sách cân bằng động trong quan hệ với các nước lớn một cách hiệu quả hơn. Đối với khu vực Đông Nam Á, LEP phần nào giúp ASEAN củng cố vị thế trung tâm, cân bằng ảnh hưởng quan trọng của tổ chức này.

Đến khi LEP được điều chỉnh thành AEP, hợp tác giữa Ấn Độ với Đông Nam Á, Đông Bắc Á và Nam TBD được tăng cường và ngày càng tạo nên diện mạo mới cho khu vực CA-TBD. Đặc biệt gần đây Ấn Độ đã xác định “Tầm nhìn ADD-TBD tự do, rộng mở và bao trùm (năm 2018), trong đó nhấn mạnh sự kết hợp chính sách đối ngoại “Ấn Độ trên hết”, Chính sách “Láng giềng trước tiên”, AEP... để kết cấu chặt chẽ các chính sách này làm nền tảng, hợp thành sức mạnh tổng hợp hiện thực hóa tầm nhìn ADD-TBD. Đồng thời, chủ trương mở rộng AEP ra toàn bộ khu vực ADD-TBD và hội tụ chính sách này với các chính sách khu vực của các đối tác quan trọng như: NSP của Hàn Quốc, Tầm nhìn FOIP của Nhật Bản, Chiến lược FOIP của Mỹ, triển vọng ASEAN về ADD (AOIP)... Cũng như hợp tác tích cực với nhóm “Bộ Tứ”, để tương tác, tạo thành vành đai xây dựng AEP ngày càng ổn định, phát triển. Có thể nói đây là một điểm mới, với sự điều chỉnh này, AEP của Ấn Độ ngày càng hoàn thiện và đạt được nhiều thành tựu trên mọi lĩnh vực, đánh dấu sự thay đổi mang tầm chiến lược của Ấn Độ trên thế giới. Ấn Độ đã xây dựng và phát triển quan hệ đối tác chiến lược với nhiều nước trong khu vực CA-TBD, qua đó mở rộng ảnh hưởng, trở thành một nhân tố tác động quan trọng đến cán cân quyền lực ở khu vực ADD-TBD, hướng tới mục tiêu trở thành cường quốc khu vực và thế giới.

Sau gần 8 năm triển khai thực hiện, AEP đã mang lại cả tác động tích cực và một số tác động tiêu cực đối với Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng, song tác động tích cực có phần nổi trội hơn. Đặc biệt, trong bối cảnh các nước lớn khác đẩy mạnh tranh giành ảnh hưởng ở khu vực và xu thế toàn cầu hoá ngày càng phát triển, chính sách đối ngoại của ASEAN và các nước thành viên đều có nhu cầu mở rộng hợp tác để tăng cường hội nhập và cân bằng các mối quan hệ chiến lược. AEP của Ấn Độ được ASEAN, các nước thành viên trong đó có Việt Nam đón nhận và ủng hộ tích cực. Mặc dù các kết quả đạt được trong thời gian qua còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng hai bên kỳ vọng, nhưng có ý nghĩa quan trọng, để Ấn Độ tiếp tục bổ sung, hoàn thiện, đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu của AEP trong những năm tới.

Từ khi Ấn Độ triển khai chính sách “hướng Đông”, mối quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trên tất cả các lĩnh vực đã tiến những bước dài. Sự thay đổi và phát triển trong mối quan hệ giữa hai nước phản ánh sự thay đổi trong một thế giới toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng hơn. Ấn Độ luôn coi trọng vị trí, vai trò của Việt Nam và xác định Việt Nam là một trụ cột chính để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy thực hiện chiến lược đối với ASEAN. Ngược lại, tăng

cường quan hệ với Ấn Độ mang lại nhiều lợi ích cho Việt Nam, giúp Việt Nam phát triển kinh tế và nâng cao vị thế quốc tế. Cùng với LEP/AEP, quan hệ Việt Nam - Ấn Độ phát triển lần lượt trở thành “Đối tác chiến lược”, rồi “Đối tác chiến lược toàn diện” và đã đạt được những thành tựu to lớn trên cả hai lĩnh vực song phương và đa phương, góp phần duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực. Có thể nói, cái “mới” trong quan hệ Việt - Ấn dưới thời Thủ tướng N.Modi chính là sự tăng tốc và cường độ hợp tác cả song phương và đa phương giữa hai nước. Các chính quyền trước Thủ tướng N.Modi đều duy trì mối quan hệ tốt đẹp với Việt Nam, khi Thủ tướng N.Modi lên nắm quyền, đến thăm Việt Nam đã đem đến một lực đẩy và bước đột phá mới phát triển rất nhanh, mạnh cả về quy mô và phạm vi hợp tác, đưa mối quan hệ truyền thống Ấn - Việt trở thành một trong ba Đối tác Chiến lược Toàn diện của Việt Nam, bên cạnh Trung Quốc (2008) và Nga (2012). Với những kết quả hợp tác hai nước đã đạt được hàng thập kỷ qua, có thể khẳng định quan hệ Việt - Ấn sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ và đi vào chiều sâu chiến lược, đáp ứng kỳ vọng của Chính phủ và nhân dân hai nước trong thời kỳ mới.

Trong 10 năm tới tình hình thế giới và khu vực được dự báo là có nhiều thuận lợi nhưng cũng mang lại không ít khó khăn, thách thức cho Ấn Độ. Những diễn biến chính trị quốc tế mới trong khu vực AĐD-TBD như các tranh chấp lãnh thổ, Biển Đông, đặc biệt là sự trỗi dậy của Trung Quốc... Có nhiều khả năng để khẳng định rằng, Ấn Độ đủ điều kiện nhân tố thuận lợi để tiếp tục thúc đẩy, mở rộng AEP. Ấn Độ sẽ củng cố và tăng cường quan hệ với khu vực châu Á, đặc biệt là Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam vẫn là ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ nói chung cũng như AEP nói riêng. Điều này phù hợp với phương châm đối ngoại “làm bạn với tất cả các nước” của Việt Nam, là thời cơ tốt giúp Việt Nam cân bằng quan hệ giữa các nước lớn, tận dụng tối đa các nguồn lực phục vụ cho mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

Để tăng cường lợi ích và hạn chế tác động tiêu cực từ AEP, Việt Nam luôn phải đặt lợi ích quốc gia, chủ quyền dân tộc lên ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại, cần có sự chuẩn bị chu đáo, nghiên cứu đánh giá chính xác nội hàm, quá trình triển khai, phạm vi, quy mô mức độ mở rộng, điều chỉnh của AEP của Ấn Độ, từ đó dự báo trước chiều hướng phát triển của chính sách này, để có giải pháp và sách lược kịp thời, phù hợp trong quan hệ hợp tác với Ấn Độ. Bên cạnh đó, Việt Nam cần hết sức cẩn trọng và tỉnh táo trong xử lý các vấn đề liên quan đến quan hệ Ấn - Trung, tránh “bị kẹt” giữa hai nước láng giềng lớn hoặc tạo ra sự nghi kỵ, căng thẳng trong quan hệ song phương với mỗi bên, ảnh hưởng đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc của Việt Nam trong giai đoạn mới./.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Văn Thắng (2019), “Về chính sách đối ngoại “Ấn Độ trên hết” của Thủ tướng N.modi”, *Tạp chí Kiến thức Quốc phòng Hiện đại* (6), tr.30-34, ISSN 1895-3445.
2. Nguyễn Văn Thắng (2020), “Ấn Độ khẳng định quyền tự chủ chiến lược tại khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương thông qua các chính sách lớn”, *Tạp chí Kiến thức Quốc phòng Hiện đại* (1), tr.20-23; (2), tr.9-13, ISSN 1895-3445.
3. Nguyễn Văn Thắng (2020), “Ấn Độ và Australia nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược toàn diện”, *Tạp chí Kiến thức Quốc phòng Hiện đại* (9), tr.18-22, ISSN 1895-3445.
4. Nguyễn Văn Thắng (2020), “Đông Nam Á - Nền tảng vững chắc để Ấn Độ mở rộng phạm vi Chính sách Hành động Hướng Đông”, *Tạp chí Kiến thức Quốc phòng Hiện đại* (11), tr.19-23, ISSN 1895-3445.
5. Nguyễn Văn Thắng (2020), “Xu hướng hội tụ chính sách giữa Ấn Độ, Nhật Bản và Hàn Quốc tại khu vực Đông Nam Á”, *Tạp chí Kiến thức Quốc phòng hiện đại* (12), tr.9-13, ISSN 1895-3445.
6. Nguyễn Văn Thắng (2020), “Emerging Security Alliance (India, Australia, Japan) in Asia-Pacific and its Impact”, *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “Triển vọng cấu trúc CA-TBD, đến năm 2025 và đối sách của Việt Nam*, Khoa Quốc tế học, ĐHKHXHNV, ĐHQG Hà Nội, NXB.Thế giới. tr.135-144.
7. Nguyễn Văn Thắng (2021), “ASEAN - Ấn Độ: Đối tác chiến lược bền vững và triển vọng”, *Tạp chí Kiến thức Quốc phòng Hiện đại* (1), tr.7-11.

8. Nguyễn Văn Thắng (2021), “The convergence in regional policies of India - Japan, equalizing China’s influence in Southeast asia”, *International Scientific Conference Proceedings, “India - China strategic competition and its impacts on other countries”*. Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, Viện nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á. NXB.Khoa học Xã hội, tr.262-272.
9. Nguyễn Văn Thắng (2021), “Nhận diện tầm nhìn chiến lược của Ấn Độ về khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương hiện nay”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Quan hệ quốc tế ở khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương tự do và rộng mở”*, ĐHKHXHNV, ĐHQG Hà Nội. NXB.Thế giới, tr.58-74.
10. Nguyen Van Thang, Nguyen Van Duan (2021) “The Implementation of the Act East Policy of India during the Covid-19 pandemic”, *International conference proceedings “The security and development issues in the new situations”*, VietNam National University, HaNoi, University of social Sciences and Humanities faculty of International studies. Thế giới Publishers. Volume1, pp.343-358.